

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Số: 2389/2019/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thạnh, ngày 31 tháng 12 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 2253/2019/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

Người yêu cầu: Bà **A**, sinh năm 1977

Địa chỉ: 12A Cư xá Trần Văn Kỳ, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông **B**, sinh năm 1977

Địa chỉ: 8A Đặng Tất, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Bà A và Ông B tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND Phường N, quận M, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2005, Quyền số 01 do UBND phường N cấp ngày 25/10/2005 và chung sống với nhau từ năm 2005. Quá trình chung sống có hạnh phúc khoảng 10 năm, từ năm 2015 không còn hạnh phúc nguyên nhân do hai bên không còn tình cảm, không cùng quan điểm trong việc nuôi dạy con, đời sống chung không thể kéo dài. Nay tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống chung không có, không thể hàn gắn được nữa nên bà A và ông B yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là C, sinh ngày 08/11/2007 và D, sinh ngày 19/10/2014. Ông bà thống nhất giao 02 con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà A và ông B xác nhận không có.

Xét thấy: Bà Bà A và ông Ông B thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bà A và ông Ông B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là C, sinh ngày 08/11/2007 và Di, sinh ngày 19/10/2014, đôi bên thỏa thuận bà Alà người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Bà Akhông yêu cầu ông Bcấp dưỡng nuôi con.

Ông Bcó quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con khi có đủ lý do chính đáng, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bvà bà Axác nhận không có tài sản chung và nợ chung.

2. Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Bvà bà A phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0017263 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Bvà bà A đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND phường Quán Thánh,
Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội
- Lưu hồ sơ, Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thanh Thảo

